

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/LĐ-ST

Ngày: 10 – 5 – 2024

V/v “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu
và điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn công Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin;
- Bà Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 03/2024/TLST – LĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST – LĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Xuân D, sinh năm 1992

Địa chỉ: khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bàu Trai Thượng, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Công ty TNHH G (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, C1ih – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chau Chanh N, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh L (xin vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số H T, phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S – Giám đốc.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2023, nguyên đơn bà Trần Thị Xuân D do ông Võ Hoài P đại diện trình bày:

Từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 10 năm 2023, bà Trần Thị Xuân D vào làm tại Công ty TNHH P1, bà có tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số là 7914084036.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Trần Thị H có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên đã cho bà Trần Thị H mượn giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị Xuân D để bà Trần Thị H đi làm tại Công ty TNHH G (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015. Khi bà Trần Thị H mang tên bà Trần Thị Xuân D làm việc tại Công ty TNHH G (Việt Nam) thì bà Trần Thị H cũng tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số là 8014013270 (thời điểm này bà Trần Thị H có độ tuổi lao động là 17 tuổi).

Việc bà cho bà Trần Thị H mượn giấy chứng minh nhân dân là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH G (Việt Nam) không phải do bản thân bà Trần Thị Xuân D thực hiện. Hiện nay tồn tại hai sổ bảo hiểm xã hội có mã số là 7914084036 và 8014013270 cùng mang tên Trần Thị Xuân D nên bà D không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được. Do đó bà Trần Thị Xuân D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Trần Thị Xuân D) với Công ty TNHH G (Việt Nam) thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015.

2/ Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8014013270 cấp cho bà Trần Thị Xuân D thành tên Trần Thị H.

Bị đơn Công ty G (Việt Nam) do ông Chau Chanh N đại diện theo ủy quyền trình bày tại văn bản ngày 29/02/2024 như sau:

Trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015, Công ty G (Việt Nam) có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội cho bà Trần Thị Xuân D theo Sổ bảo hiểm xã hội số 8014013270 nhưng việc bà D có cho ai khác mượn thông tin cá nhân để ký hợp đồng lao động với Công ty hay không thì Công ty không xác định được. Công ty TNHH G (Việt Nam) đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H có văn bản trình bày: Do bà còn nhỏ tuổi nên có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị

Xuân D đi vào làm việc tại Công ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015. Bà chưa thực hiện các thủ tục để được hưởng trợ cấp BHXH một lần và chưa hưởng tiền trợ cấp BHTN đối với sổ Sổ bảo hiểm xã hội mã số là 8014013270. Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân D, đối với việc giải quyết vô hiệu hợp đồng lao động, bà đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày:
Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH G (Việt Nam) có tham gia bảo hiểm cho bà Trần Thị Xuân D từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 với sổ sổ bảo hiểm 8014013270, bà Trần Thị Xuân D chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần và BHTN với thời gian đóng BHXH, BHTN. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tháng 3 năm 2014 đến tháng 10 năm 2023, bà Trần Thị Xuân D vào làm tại Công ty TNHH P1, bà có tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số là 7914084036. Khoảng tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 bà Trần Thị H vào làm việc tại Công ty TNHH G (Việt Nam), địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An và tham gia bảo hiểm xã hội số: 8014013270 mang tên Trần Thị Xuân D.

Việc bà Trần Thị H sử dụng giấy tờ của bà Trần Thị Xuân D làm hồ sơ ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G (Việt Nam) là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 4 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

Từ những lý do trên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của của bà Trần Thị Xuân D.

Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Thị H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên bà Trần Thị Xuân D) với Công Ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015.

Căn cứ Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019 xử lý hợp đồng lao động vô hiệu, đề nghị HĐXX điều chỉnh tên Trần Thị Xuân D trên sổ BHXH mã số 8014013270 trong giai đoạn từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 tại Công ty G (Việt Nam) thành tên Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân D nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Công ty TNHH G (Việt Nam) có trụ sở tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Trần Thị Xuân D người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH G (Việt Nam) là người bị kiện được xác định là bị đơn. Bà Trần Thị H và Bảo hiểm xã hội tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Trần Thị Xuân D khởi kiện Công ty TNHH G (Việt Nam) vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo nên bà Trần Thị Xuân D có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ bà Trần Thị Xuân D có nộp Sổ BHXH mã số 7914084036; Bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội trùng số 7914084036 và 8014013270 cùng mang tên Trần Thị Xuân D.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Thời điểm giải quyết tranh chấp thì Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng lao động: Bà Trần Thị Xuân D khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị Xuân D nhưng do bà Trần Thị H là người trực tiếp lao động với Công ty TNHH G (Việt Nam) thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 là vô hiệu. Tuy nhiên bà Trần Thị Xuân D không cung cấp được hợp đồng lao động và bà Trần Thị H cũng không cung

cấp được Sổ bảo hiểm xã hội do bị thất lạc. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH G (Việt Nam) có tham gia bảo hiểm cho bà Trần Thị Xuân D từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8014013270 nên có căn cứ xác định giữa bà Trần Thị Xuân D với Công ty TNHH G (Việt Nam) có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015.

Xét thấy, bà Trần Thị Xuân D có cho bà Trần Thị H mượn chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Xuân D để xác lập hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 tại Công ty TNHH G (Việt Nam) theo sổ BHXH mã số 8014013270. Trong khi đó bà Trần Thị Xuân D cũng trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH P1 từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 10 năm 2023, bà Trần Thị Xuân D cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số là 7914084036.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 thì người mang tên Trần Thị Xuân D cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai doanh nghiệp là Công ty TNHH G (Việt Nam) và Công ty TNHH P1.

Do đó, việc bà Trần Thị H trực tiếp tham gia lao động với Công ty TNHH G (Việt Nam) nhưng xác lập hợp đồng lao động với tên người lao động là Trần Thị Xuân D là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị Xuân D với Công ty TNHH G (Việt Nam) là không có hiệu lực.

Từ các nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân D là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên sẽ điều chỉnh tên Trần Thị Xuân D trên Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8014013270 trong giai đoạn từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 tại Công ty TNHH G (Việt Nam) thành tên Trần Thị H.

[3]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Xuân D tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 184, Điều 186 Điều 68, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

Căn cứ khoản 1 Điều 15; Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân D về việc: “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH G (Việt Nam).

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị H (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Trần Thị Xuân D) với Công ty TNHH G (Việt Nam) thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015;

1.2. Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8014013270 cấp cho bà Trần Thị Xuân D do Công ty TNHH G (Việt Nam) nộp từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thành tên bà Trần Thị H.

Bà Trần Thị Xuân D được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị Xuân D với Công ty TNHH P1.

Bà Trần Thị H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị H với Công ty TNHH G (Việt Nam) theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8014013270 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị Xuân D tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006087 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, bà Trần Thị Xuân D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức